

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **175/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-12-2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa.

2. Bà Vũ Thị Đượm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp SC1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều V trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Bảo Q tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai vào năm 2017.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Anh Nguyễn Bảo Q thay đổi tính tình và có tình cảm với người khác. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01/2020. Vợ chồng đã hàn gắn tình cảm nhiều lần

nhưng không có kết quả, nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Bảo Q có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc BA, sinh ngày 13/01/2020 và cháu Nguyễn Gia BK, sinh ngày 23/5/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Gia BK, chị đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc BA cho anh Nguyễn Bảo Q nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Bảo Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Bảo Q trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kiều V về điều kiện hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng không còn chung sống với nhau, nhưng anh vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều V cho thêm thời gian, ổn định công việc, thay đổi bản thân để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Nếu phải ly hôn thì anh thống nhất với ý kiến của chị Nguyễn Thị Kiều V về việc nuôi dưỡng con chung. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc BA. Đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Gia BK cho chị Nguyễn Thị Kiều V nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Kiều V khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh Nguyễn Bảo Q, anh Nguyễn Bảo Q có hộ khẩu thường trú tại ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều V khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Bảo Q nên chị Nguyễn Thị Kiều V là nguyên đơn, anh Nguyễn Bảo Q là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Kiều V cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, anh Nguyễn Bảo Q thay đổi tính tình và có tình cảm với người khác. Anh Nguyễn Bảo Q cũng thừa nhận mặc dù vợ chồng không còn chung sống với nhau nhưng anh không chấp nhận ly hôn, anh mong chị Nguyễn Thị Kiều V cho anh thời gian để ổn định công việc, thay đổi bản thân để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q đều xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau, quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q đều có đơn xin vắng mặt, chúng tỏ anh chị không thật sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kiều V được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc BA, sinh ngày 13/01/2020 và cháu Nguyễn Gia BK, sinh ngày 23/5/2021; khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất giao cháu Nguyễn Gia BK cho chị Nguyễn Thị Kiều V nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc BA cho anh Nguyễn Bảo Q nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều V được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Gia BK, sinh ngày 23/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Nguyễn Ngọc BA, sinh ngày 13/01/2020 cho anh Nguyễn Bảo Q trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006641 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị Kiều V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Bảo Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã SC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

(*đã ký*)

Nguyễn Trần Trường Phát